

BAN HÀNH LUẬT ĐA DẠNG SINH HỌC LÀ MỘT BƯỚC TIẾN LỚN

GS.TS NGUYỄN LÂN DŨNG

Thế giới thừa nhận nước ta là một trong những nước có tính đa dạng sinh học vào nhóm cao nhất thế giới. Với các điều tra đã công bố, nước ta có 21000 loài động vật, bao gồm 4/25 loài linh trưởng đang bị đe dọa tuyệt chủng cao nhất trên thế giới; 100 loài chim đặc hữu; 78 loài thú, bò sát, ếch nhái chỉ có ở Việt Nam; hơn 100 loài bướm, gần 100 loài san hô và nhiều loài động vật không xương sống khác. Việt Nam có tới 16000 loài thực vật, bao gồm nhiều loài đặc hữu, quý hiếm. Riêng về vi sinh vật thì từ khi tham gia Tổ chức vi sinh vật học châu Á và với sự hỗ trợ của các nhà khoa học Nhật Bản năm nào chúng tôi cũng công bố và được thừa nhận không ít loài mới đối với thế giới. Bảo tồn đa dạng sinh học là yêu cầu quan trọng đối với cả xã hội.

Bảo tồn đa dạng sinh học cũng chính là để có thể khai thác lâu dài các tài nguyên trên cạn và dưới nước, tránh tình trạng cạn kiệt dần vì những lý do khai thác quá mức hoặc do ô nhiễm môi trường. Bảo tồn đa dạng sinh học không có nghĩa là loại trừ khả năng nhập khẩu các loại cây trồng, vật nuôi, các loại vi sinh vật có

ích từ nước ngoài. Tuy nhiên không vì các ưu thế rõ rệt của các loài cây trồng, vật nuôi mà để mất đi các loài bản địa. Gần đây Trung Quốc bỏ ra những nguồn kinh phí lớn để điều tra các thực vật có hoạt chất chống ung thư. Căn cứ vào kết quả nghiên cứu được công bố, chúng tôi thấy có tới trên 50 loài có mặt tại Việt Nam. Trong số này có những loài (như cây Bảy lá một hoa) đang bị người nước ngoài lùng sục để tìm mua đến mức đã cạn kiệt.

Muốn thực thi được việc bảo tồn đa dạng sinh học nhất thiết phải có những quy hoạch lâu dài và thống nhất trong cả nước. Phải xây dựng được các khu bảo tồn thuộc các cấp khác nhau: các Vườn quốc gia, các Khu dự trữ thiên nhiên, các Khu bảo tồn loài-sinh cảnh, các Khu bảo vệ cảnh quan. Tùy theo quy mô và tầm quan trọng mà có cái thuộc tầm quốc gia, có cái thuộc tỉnh quản lý. Luật Đa dạng sinh học đã quy định cụ thể tiêu chí của từng loại khu bảo tồn, trình tự, thủ tục lập dự án, thẩm định dự án thành lập và quyết định giao đất cho

các khu bảo tồn này. Các Khu bảo tồn phải phân thành các phân khu rõ rệt (phân khu bảo vệ nghiêm ngặt, phân khu phục hồi sinh thái, phân khu dịch vụ - hành chính...). Ban quản lý các khu bảo tồn vừa phải có trình độ chuyên môn, vừa phải có tinh thần trách nhiệm cao và yên tâm bám địa bàn lâu dài để xây dựng và quản lý ngày càng hoàn thiện các khu bảo tồn này. Tổ chức và cá nhân tham gia quản lý các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học được hưởng các quyền lợi chính đáng phù hợp với luật này, như lợi ích từ khai thác du lịch, chia sẻ lợi ích từ việc tiếp cận nguồn gen theo đúng quy chế của từng khu bảo tồn. Hiện nay nước ta đang có 126 khu bảo tồn các loại, chiếm diện tích tới 2.541.675 ha. Nhiều hộ gia đình còn đang sinh sống hợp pháp trong các khu bảo tồn. Họ phải tham gia bảo vệ khu bảo tồn và được hưởng các chính sách ưu đãi, hỗ trợ, được khai thác nguồn lợi theo nội quy của khu bảo tồn phù hợp với luật này. Nếu chuyển ra ngoài khu bảo tồn sẽ được cấp đất hoặc được bồi thường theo quy định của pháp luật. Các hoạt động của dân chúng sinh sống trong vùng đệm của từng khu bảo tồn phải tuân theo các quy chế quản lý do Thủ tướng ban hành nhằm không gây tác động xấu đến khu bảo tồn.

Chúng ta phải cùng nhau bảo vệ và phát triển bền vững các hệ sinh thái tự nhiên, sao cho rừng, các vùng núi đá vôi và các thủy vực vừa được bảo vệ, vừa được khai thác hợp lý.

Chúng ta phải tuyên truyền rộng rãi để toàn dân biết rõ về các loài động, thực vật quý, hiếm cần được bảo

vệ nghiêm ngặt và chấp hành việc cấm khai thác, vận chuyển, mua bán, sử dụng. Thói quen ăn thú rừng phải chuyển sang hướng sử dụng các động vật hoang dã được nuôi sinh sản (như lợn rừng, nhím, hươu, nai, cá sấu...). Phải xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm pháp luật, thực hiện ngay việc đưa các động vật quý hiếm đang được nuôi (hổ, gấu...) vào các khu cứu hộ để phục hồi sức khỏe cho chúng trước khi trả lại môi trường tự nhiên. Cần nghiêm cấm việc khai thác mật gấu (gấu nuôi lấy mật có vòng đời rất ngắn, không sinh sản được và tác dụng của mật gấu đầu có tác dụng gì đối với các bệnh hiểm nghèo như nhiều lời đồn đại!). Các thực vật có giá trị (cây dược liệu, cây hoa, cây lương thực, cây thực phẩm, cây công nghiệp...) tùy mức độ quý hiếm mà phải được bảo tồn lâu dài tại các cơ sở lưu giữ có đủ phương tiện và đủ diện tích để duy trì ổn định nguồn gen, cung cấp thỏa mãn nhu cầu cho các cơ sở sản xuất.

Với các vi sinh vật cần phải phân lập, định tên, nghiên cứu về hoạt tính và bảo quản an toàn lâu dài trong các Trung tâm lưu giữ nguồn gen vi sinh vật phục vụ chung cho các nhu cầu giảng dạy, nghiên cứu và sản xuất. Bảo tàng giống chuẩn vi sinh vật (VTCC) đang được Nhà nước đầu tư theo tiêu chuẩn quốc tế tại Viện Vi sinh vật và Công nghệ sinh học (thuộc Đại học Quốc gia Hà Nội).

Cần nâng cao năng lực kiểm tra, đánh giá các sinh vật ngoại lai được đưa vào qua các cửa khẩu hay các vùng biên để triệt để ngăn chặn các loài



Rừng quốc gia Cúc Phương

ngoại lai xâm hại. Việc nuôi trồng các loài ngoại lai phải được tiến hành sau khảo nghiệm của các cơ quan chuyên môn và phải được cho phép bởi Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Việc đưa vào thử nghiệm các cây trồng vật nuôi biến đổi gen cần được quản lý rủi ro bằng các nghiên cứu của các cơ quan chuyên môn .

Tôi mong muốn cần đưa một sự khẳng định chúng ta không bỏ qua thành tựu của thế giới về cây trồng chuyển gen mà không chờ đợi đến lúc có luật An toàn sinh học. Chỉ có thể đặt vấn đề quản lý nguồn gen vi sinh vật tại các trung tâm bảo quản vi sinh vật với các chủng đã được định tên và xác định hoạt tính sinh học . Mặt khác việc nghiên cứu chuyển gen vi

sinh vật là nội dung chính của nền Công nghệ sinh học hiện đại, nó không giống với việc chuyển gen ở cây trồng, vật nuôi. Vì vậy việc ứng dụng các chủng vi sinh vật chuyển gen (để sản xuất vacxin và các dược phẩm) là chuyện hoàn toàn không nên hạn chế và thực tế chúng ta đã rất thành công trong việc sử dụng vi sinh vật chuyển gen để sản xuất vắc xin phòng chống bệnh viêm gan B và viêm não Nhật Bản.

Ngoài các kiến nghị nói trên, rõ ràng việc ban hành Luật Đa dạng sinh học là một bước tiến lớn trong việc tạo ra hàng lang pháp lý để gìn giữ có hiệu quả nguồn tài nguyên sinh học vô cùng phong phú và quý giá của đất nước. ■